| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T,**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản số: 214 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2025
*Về việc: "Xin ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đặng Văn Thái và bà Nguyễn Thị Thu Hiền

***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Tô Tấn Cường– Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

***-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hoài-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý dân sự số: 121/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2025, về việc: "Xin ly hôn, nuôi con chung ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 967/QĐST- HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2025,của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Phan Thị Ngọc K, sinh năm 1989, có mặt.
CCCD: 052189011995
Địa chỉ: khu phố Tr 1, TT T, huyện T, tỉnh Bình Định.
*Bị đơn* Hồ Văn T2, sinh năm 1982, vắng mặt.
CCCD: 052082012840
Địa chỉ: khu phố Tr 1, TT T, huyện T, tỉnh Bình Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc K trình bày*: Về quan hệ hôn nhân giữa chị với Hồ Văn T2 tự nguyện tìm hiểu, bản thân chị và anh T2 tự tìm hiểu rồi mới đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định, số 41, ngày 18/6/2010. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị làm mà cứ cuối năm về báo thâm nợ, nhiều lần chị đã trả nợ cho chồng, bản thân chị không biết vì sao có khoản nợ nhiều như vậy,

trong khi chồng chị làm nghề thầu xây dựng. Gia đình hai bên biết việc vợ chồng mâu thuẫn, nhưng không có biện pháp hàn gắn. Nay chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị K mong muốn được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Hồ Quỳnh Nh, sinh ngày 12/11/2011, Hồ Quỳnh H, sinh ngày 09/04/2015, hiện các con đang ở cùng vợ chồng chị. Nay ly hôn chị K xin nuôi con và yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/ tháng.Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị K không khai và không yêu cầu gì khác.

*Đối với bị đơn Hồ Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưngcó bản khai trình bày*: Về quan hệ hôn nhân giữa anh với Phan Thị Ngọc K tự nguyện tìm hiểu, rồi mới đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định, số 41, ngày 18/6/2010. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2024 thì vợ chồng mâu thuẫn, do anh làm có thâm nợ, nhiều lần vợ anh đã trả nợ, bản thân anh đã hứa không để nợ nữa, vợ anh đã đứng ra trả nợ nên anh cũng xin hứa để vợ chồng cùng nhau làm ăn nuôi con. Sau đó vợ đi làm xa về thì vợ tìm cách chửi mắng anh và cha mẹ anh, trong khi anh ở nhà chăm con. Đến nay vợ chồng vẫn chung sống bình thường, gia đình hai bên biết việc vợ chồng mâu thuẫn, nhưng không có biện pháp hàn gắn. Nay vợ anh xin ly hôn thì  anh T2 không đồng ý, thứ nhất vì vợ anh đi làm nghề va chạm với người khác ăn nhậu, thứ hai con anh đã lớn, vợ thì bỏ đi luôn, anh phải lo cho hai con. Thứ 3 do giữa anh và chị K còn nhiều khúc mắc về việc người này nghi người kia có người khác, nên anh T2 mong Tòa xem xét để các con anh có đủ cha mẹ. Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung Hồ Quỳnh Nh, sinh ngày 12/11/2011, Hồ Quỳnh H, sinh ngày 09/04/2015, hiện các con đang ở cùng vợ chồng anh. Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì tùy các con, về cấp dưỡng nuôi con thì anh T2 chỉ chấp nhận nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/ tháng, tổng cộng thành 3.000.000đ. Về tài sản chung: Vợ chồng anh có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh T2 không khai và không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình Đề nghị Tòa cho chị K ly hôn anh T2.Về quan hệ nuôi con chung: Đề nghị giao 02con chung của chị K và anh T2 tên là Hồ Quỳnh Nh, sinh ngày 12/11/2011, Hồ Quỳnh H, sinh ngày 09/04/2015, cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, là phù hợp với nguyện vọng của các con.Về cấp dưỡng: Chị K yêu cầu anh T2 yêu cầu cấp dưỡng hai con 5.000.000đ/ tháng, nhưng anh T2 tự nguyện cấp dưỡng mỗi con 1.500.000đ/ tháng, tại phiên tòa chị K thống nhất nên đề nghị Tòa buộc anh T2 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, tổng cộng 3.000.000đ. Về tài sản chung: Chị K và anh T2  có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Ngọc K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Hồ Văn T2 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là Hồ Văn T2 cư trú tại khu phố Tr 1, TT T, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh T2 vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Ngọc K thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị K và anh Hồ Văn T2 tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn từ năm 2010, có đăng ký kết hôn UBND xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định, số 41, ngày 18/6/2010, nên hôn nhân giữa chị K và anh T2 là hợp pháp. Theo chị K khai trong thời gian hôn nhân chị và anh T2 xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh T2 làm ăn thua lỗ, bản thân chị K trả nợ nhiều lần, mà chị K không biết vì sao anh nợ, giữa anh chị không còn tin tưởng nhau, điều đó cho thấy mối quan hệ giữa chị K và anh T2 ngày càng rạng nứt, không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh T2 trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu của chị K cho chị K ly hôn với anh T2.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Giữa chị K và anh T2 có 02 con chung tên là Hồ Quỳnh Nh, sinh ngày12/11/2011,Hồ Quỳnh H, sinh ngày 09/04/2015, hiện các con đang ở cùng anh T2 chị K. Nay ly hôn chị K mong muốn nuôi hai con, nên giao hai con cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con và quy định pháp luật nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng: Chị K yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ/ tháng nhưng anh T2 chỉ chấp nhận nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/ tháng tổng 3.000.000đ, chị K thống nhất nên Tòa chấp nhận.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh T2 có tài sản chung, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh T2 phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung vào Ngân sách Nhà nước.Tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Ngọc K ly hôn với anh Hồ Văn T2.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Giao hai con chung của chị K và anh T2 tên là Hồ Quỳnh Nh, sinh ngày 12/11/2011, Hồ Quỳnh H, sinh ngày 09/04/2015, cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, hiện các con đang ở cùng anh T2, chị K. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T2 cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 1.500.000đ/tháng, tổng cộng 02 con thành tiền 3.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh T2 phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003130, ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/62025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV -TAND tỉnh BĐ;
-UBND xã Ph1
(số 41 Ngày 18/6/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bích Thủy**